TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 03/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hàn Nhựt Thái
2. Ông Lâm Thành Thông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, đối với bị cáo:

1. La Quốc T (B), sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số B P, khu phố B, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: nhà thuê số B, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Quốc C, sinh năm: 1945 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/05/2021 bị Ủy ban nhân dân thành phố B xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi "Mượn công cụ hỗ trợ" (Quyết định xử phạt hành chính số: 1800/QĐ-XPHC, chưa thực hiện việc nộp phạt); ngày 24/11/2023 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định xử phạt hành chính số: 536/QĐ-XPHC); bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Huỳnh Liên Đ, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số A, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Liên Đ1, sinh năm: 1971 và bà Huỳnh Thị Thanh L, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 12/01/2023 bị Công an xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC); nhân thân: ngày 24/11/2023 bị Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (Quyết định xử phạt hành

chính số: 537/QĐ-XPHC); bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: số E, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1975; nơi cư trú: số E, P, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/7/2023, Lực lượng Công an phường P, thành phố B tuần tra trên tuyến đường Đ, đoạn thuộc địa phận phường P, thành phố B. Khi đến khu vực cầu B ở phường P, thành phố B, Lực lượng Công an phát hiện La Quốc T đang điều khiển xe mô tô Biển số 71B3-045.88 chở Huỳnh Liên Đ lưu thông trên đường Đ, theo hướng từ Vòng xoay phường P về Phường F, thành phố B; do T và Đ không đội mũ bảo hiểm, khi thấy Lực lượng Công an Tín chở Đ điều khiển xe bỏ chạy nên bị Lực lượng Công an đuổi theo kiểm tra. Khi đến trước nhà số A, đường T, ở khu phố B, Phường F, thành phố B, lực lượng Công an yêu cầu T và Đ dừng xe kiểm tra. Kết quả kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong cốp xe mô tô biển số 71B3-045.88 có 01 (một) túi da màu xám trắng, trong túi da có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT bên trong bao thuốc lá có: 02 (hai) túi nylon màu trắng (một túi hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một túi hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy) nên Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc, bàn giao đối tượng và tang vật cho Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) túi nylon màu trắng (một túi hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một túi hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy), sau khi thu giữ đã được niêm phong trong phong bì. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu đen-đỏ, Biển số 71B3-045.88, số máy: 2B52127264, số khung: RLCN2B206Y127264. 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott. 01 (một) túi da màu xám-trắng.

La Quốc T và Huỳnh Liên Đ khai nhận: 02 (hai) túi nylon màu trắng do Lực lượng Công an thu giữ là ma túy của T và Đ: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/7/2023, tại nhà của T ở Số B, đường P, Khu phố B, Phường D, thành phố B, T và Đ thoả thuận mỗi người hùn 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi hùn tiền xong, T nhắn tin qua Z hỏi mua của người tên Vũ C1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá thì được Vũ C1 đồng ý bán và hẹn đến trước nhà nghỉ S, đường T, Phường H, thành phố B sẽ giao ma túy. Tín điều khiển xe mô tô Biển số 71B3-045.88 chở Đ đến điểm

hẹn gặp và đưa cho Vũ C1 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); nhận được tiền xong, Vũ C1 chỉ nơi cất giấu ma tuý ở dưới chân ghế đá trong sân Nhà nghỉ S. Đỉnh đến lấy ma túy gồm: 02 (hai) túi nylon màu trắng (một túi hàn kín bốn phía bên trong chứa tinh thể màu trắng và một túi hàn kín bốn phía, có một phía có rãnh khép và vạch màu đỏ) được gói trong gói giấy trắng rồi lên xe cho T chở về khu đất hoang gần nhà T ở Khu phố B, Phường D, thành phố B. Tại đây, cả hai lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Đ bỏ vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, để vào 01 (một) túi da màu xám trắng rồi để vào cốp xe mô tô biển số 71B3-045.88. Sau đó, Tín điều khiển xe mô tô biển số 71B3-045.88 chở Đ chạy trên đường T, khi đến trước nhà Số A ở khu phố B, Phường F, thành phố B thì bị Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy.

Bản kết luận giám định số 550/2023/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,9376 gam.

Quá trình điều tra, La Quốc T và Huỳnh Liên Đ khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai các bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 125/CT-VKSTPBT ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott; 01 (một) túi da màu xám-trắng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu đen-đỏ, Biển số 71B3-045.88, số máy: 2B52127264, số khung: RLCN2B206Y127264 giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/7/2023, trước nhà số A, đường T, khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre, La Quốc T cùng Huỳnh Liên Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,9376 gam ma túy, loại Methamphetamine do 02 bị cáo góp tiền mua để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 0,9376 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tiền án tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và mượn công cụ hỗ trợ; bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý trong đó có 01 lần chưa được xoá. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Về vai trò đồng phạm thì trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott; 01 (một) túi da màu xám-trắng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu đen-đỏ, Biển số 71B3-045.88, số máy: 2B52127264, số khung: RLCN2B206Y127264 do chưa rõ nguồn gốc nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ người bán ma tuý cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Kim N khi cho T mượn xe mô tô Biển số: 71B3-045.88, N không biết T dùng làm phương tiện chở Đ đi mua ma tuý và không liên quan đến số ma tuý của T và Đ nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Việc La Quốc T và Huỳnh Liên Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 22/7/2023 bị Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo La Quốc T, Huỳnh Liên Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo La Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Liên Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 550/2023 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M1, Trần Duy C2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Scott; 01 (một) túi da màu xám-trắng.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Nouvo, màu đen-đỏ, Biển số 71B3-045.88, số máy: 2B52127264, số khung: RLCN2B206Y127264 để xác minh làm rõ nguồn gốc và xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý);

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo La Quốc T, Huỳnh Liên Đ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh, H. Giồng Trôm (1b);
- UBND P. 4, TPBT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình